

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 điều 149, điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: tổ 11B, khu 3, phường H1, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: tổ 11B, khu 3, phường H1, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam (Đại sứ quán Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) tại U vào ngày 29-12-2003. Nên hôn nhân giữa bà Th và ông H2 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, bà Th và ông H2 chung sống hạnh phúc tại U từ năm 2003 đến tháng 8-2004 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà Th và ông H2 đã sống ly thân từ tháng 8-2004. Đến tháng 11-2021, do có chiến tranh ở U nên bà Th và ông H2 trở về Việt Nam sinh sống, nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 11-2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay bà Th và ông H2 đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt

được và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông H2. Xét thấy, việc bà Th và ông H2 thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận bà Th và ông H2 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa bà Th và ông H2 là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận bà Th và ông H2 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa bà Th và ông H2 là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận ông H2 có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 04-8-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận bà Th và ông H2 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H2 thỏa thuận ông Nguyễn Ngọc H2 có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí ông H2 đã nộp theo biên lai thu số 0000936 ngày 01-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ông H2 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- Cơ quan đại diện Việt Nam (Đại sứ quán Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) tại U;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga